

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN
Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21/01/2025
V/v: Tranh chấp xác định cha cho con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Hội thẩm nhân dân: ông Mai Xuân Thường, ông Trần Ngọc Đăng

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Lệ Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nam – Kiểm sát viên

Ngày 21/01/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 540/2024/TLST-HNGĐ ngày 20/11/2024 về việc “Tranh chấp xác định cha cho con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 507/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1994. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xóm B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ hiện nay: Đài Loan. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh CHEN, CHENG-HUA, sinh năm 1993. Địa chỉ: tầng D, số A, ngõ A, phố X, xóm A, phường V, khu T, thành phố T, Đài Loan. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1989. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xóm B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ hiện nay: Tiệp Khắc . Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/5/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Chị Lê Thị H và anh Phạm Văn Đ kết hôn năm 2013. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân và đến ngày 28/4/2023, Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu đã giải quyết cho chị Lê Thị H, anh Phạm Văn Đ ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 89/2023/QĐST-HNGĐ. Trong thời gian chị H và anh Đ chưa ly hôn, chị H đi làm việc tại Đài Loan phát sinh tình cảm và mang thai với anh C, CHENG-HUA. Tại

thời điểm ly hôn, anh Đ, chị H đều xác định con chị H đang mang thai không phải là con chung của chị H và anh Đ. Ngày 25/8/2023, chị H sinh cháu Lê Nhất D. Ngày 10/4/2024, chị Lê Thị H và anh C, CHENG-HUA làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND huyện D. Chị Lê Thị H và anh C, CHENG-HUA đều xác định cháu Lê Nhất D là con đẻ của anh chị nên đã làm thủ tục xét nghiệm. Ngày 21/3/2024, Trung tâm phân tích ADN và Công nghệ di truyền kết luận “Cháu Lê Nhất D là con của chị Lê Thị H và anh C, CHENG-HUA”. Nay, chị Lê Thị H làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xác định anh C, CHENG-HUA là cha đẻ của cháu Lê Nhất D.

Do chị Lê Thị H đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài, không thể về Việt Nam để giải quyết vụ việc nên chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, Việt Nam giải quyết vắng mặt chị. Đồng thời chị ủy quyền cho chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 2001, địa chỉ: xóm B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An nộp đơn yêu cầu, bản tự khai, chi phí tố tụng, tài liệu và nhận các văn bản của Tòa án gửi cho chị.

Bị đơn anh C, CHENG-HUA trình bày: Năm 2022, anh C, CHENG-HUA có quen biết chị Lê Thị H, sau một thời gian trò chuyện tìm hiểu thì giữa hai người phát sinh tình cảm và có một người con chung là cháu Lê Nhất D. Trong thời gian trên, anh C, CHENG –HUA không biết chị Lê Thị H chưa ly hôn với chồng là anh Phạm Văn Đ. Hiện nay, chị H và anh Đ đã ly hôn, đồng thời, anh C, CHENG –HUA cũng đã kết hôn với chị Lê Thị H. Vì chưa thể xác nhận cha cho con nên cháu Lê Nhất D phải ở nhà với ông bà ngoại còn anh C, CHENG-HUA và chị Lê Thị H đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Cuộc sống bố mẹ và con cái xa nhau cách nên không thể ổn định. Anh CHEN, CHENG –HUA cam đoan cháu Lê Nhất D là con ruột của anh theo giấy xét nghiệm ADN, đồng thời anh đề nghị Tòa án công nhận anh C, CHENG-HUA là cha của cháu Lê Nhất D, sinh ngày 25/8/2023. Hiện nay vì lý do công việc, không thể về Việt Nam để giải quyết vụ việc nên anh C. CHENG –HUA đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn Đ: Theo kết quả xác minh của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, ông Phạm Ngọc B trình bày: Ông Phạm Ngọc B là bố đẻ của anh Phạm Văn Đ. Anh Phạm Văn Đ và chị Lê Thị H trước đây là vợ chồng, sau đó đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 89/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Hiện nay anh Phạm Văn Đ đang sinh sống và làm việc tại nước Tiệp. Anh Đ đi nước ngoài từ tháng 5/2024, gia đình không biết địa chỉ cụ thể của anh Đ ở nước ngoài để cung cấp cho Tòa án. Anh Đ đi nước ngoài nhưng thường xuyên liên lạc về với gia đình qua mạng xã hội và điện thoại. Qua trao đổi thì gia đình ông B cho rằng việc chị H làm đơn yêu cầu xác nhận anh CHEN, CHENG – HUA là cha của cháu Lê Nhất D thì gia đình ông không có ý kiến gì. Anh Đ và chị H đã ly hôn, không còn liên quan gì đến nhau. Cháu Lê Nhất D không phải là con của anh Đ nên anh Đ không có yêu cầu và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm:

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Theo hồ sơ thì anh CHEN, CHENG-HUA có Quốc tịch Đài Loan, là người nước ngoài; nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ có đủ căn cứ xác định cháu Lê Nhất D là con của anh C, CHENG-HUA nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, ý kiến của kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Lê Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn Đ hiện đang ở nước ngoài, bị đơn anh CHEN, CHENG-HUA có Quốc tịch Đài Loan, là người nước ngoài; Trước khi xuất cảnh, nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 10 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, 123 và Điều 128 Luật Hôn nhân và gia đình.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: nguyên đơn chị Lê Thị H và bị đơn anh C, CHENG –HUA đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét đề nghị xác định cha cho con của chị Lê Thị H, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, thấy rằng:

Chị Lê Thị H và anh Phạm Văn Đ trước đây là vợ chồng, do cuộc sống không hợp nhau nên hai người đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 89/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu. Sau khi ly hôn được khoảng 04 tháng thì chị H sinh được 01 cháu trai đặt tên là Lê Nhất D, sinh ngày 25/8/2023. Cháu Lê Nhất Dương S ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân giữa anh Đ và chị H được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân. Tuy nhiên, theo chị H và ông Phạm Ngọc B (bố của anh Phạm Văn Đ) thì cháu Lê Nhất

D không phải là con của anh Phạm Văn Đ. Đồng thời, chị H và anh C, CHENG-HUA đều xác định cháu Lê Nhất D là con của anh chị. Theo Kết quả xét nghiệm ngày 21/3/2024 của Trung tâm P kết luận “Cháu Lê Nhất D là con của chị Lê Thị H và anh C, CHENG-HUA”.

Vì vậy, chị Lê Thị H yêu cầu Tòa án xác định anh CHEN, CHENG-HUA là cha đẻ của cháu Lê Nhất D là có cơ sở, cần chấp nhận để đảm bảo quyền và lợi ích về mọi mặt cho cháu D.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 37, 147, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, 89, 90, 91, 101, 102, 122, 123 và Điều 128 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H; xác định anh C, CHENG-HUA, sinh năm 1993; Quốc tịch: Đài Loan là cha đẻ của cháu Lê Nhất D, sinh ngày 25/8/2023.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị H không phải án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Lê Thị H 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013512 ngày 14/11/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An (chị Nguyễn Thị H1 nộp thay).

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị H, anh C, CHENG-HUA, anh Phạm Văn Đ đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA, VP, Tòa Gia đình.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Từ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Xuân Thường Trần Ngọc Đ1

Nguyễn Thị Thu T